

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Thủy

Ông Bùi Vạn Huynh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nam-Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Dương-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1989, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Địa chỉ(nơi ĐKKHKT): Xóm 9, thôn ĐL, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ (nơi tạm trú): Số 194 đường D2, phường 25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 9, thôn ĐL, xã TAT, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-8-2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04-9-2018, bản trình bày ngày 04-9-2018, biên bản hòa giải ngày 26-10-2018, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26-11-2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04-11-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến khi sinh con được 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do công việc làm ăn khó khăn, ông H ghen tuông thường xuyên hành hạ, đánh đập bà nhiều lần và được chính quyền địa phương can thiệp hòa giải. Tháng 4-2015 bà dẫn đưa con nhỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Nghệ An để tạm thời sinh sống, để lại đưa con lớn cho ông H nuôi dưỡng nhưng ông H không lo được cho con đi học. Năm 2016 bà M trở về sinh sống với ông H được thời gian thì mâu thuẫn tiếp tục diễn ra và ngày

càng trầm trọng hơn nên bà đưa 02 con về nhà mẹ để sinh sống cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung Nguyễn Lê Minh Khôi, sinh ngày 26-4-2012 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 27-12-2014 hiện đang ở với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu giao 02 con cháu Khôi, cháu Khang cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi mỗi đứa con một tháng 1.500.000 đồng, 02 cháu một tháng cấp dưỡng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11-2018 cho đến khi 02 cháu Khôi, Khang đủ 18 tuổi. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26-11-2018 bà thay đổi yêu cầu về con chung, bà đồng ý giao 02 con, cháu Khôi, cháu Khang cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại đơn trình bày ngày 26-9-2018, biên bản hòa giải ngày 26-10-2018, bản tự khai ngày 28-01-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà M ngoại tình, bà M yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà M. Về con chung: Ông yêu cầu giao 02 con Nguyễn Lê Minh Khôi, sinh ngày 26-4-2012 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 27-12-2014 cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H. Về con chung: Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà M thay đổi yêu cầu về con chung, bà M đồng ý giao 02 con, cháu Khôi, cháu Khang cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao 02 con Nguyễn Lê Minh Khôi, sinh ngày 26-4-2012 và Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 27-12-2014 cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà M phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04-11-2011 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H cho rằng bà M ngoại tình nên đã nhiều lần, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và đánh đập bà M, bà M và ông H không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Từ đó bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H, tại phiên tòa sơ thẩm ông H trình bày đồng ý ly hôn. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà M chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H. Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

[3] Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung là Nguyễn Lê Minh Khôi, sinh ngày 26-4-2012 và cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 27-12-2014 đang ở với bà M, ông H yêu cầu giao 02 cháu Khang và Khôi cho ông H nuôi dưỡng, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con, hiện tại ông H làm Phó phòng Marketing của Công ty TNHH Một thành viên Việt Linh, thu nhập trung bình một tháng 14.930.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26-11-2018 bà M thay đổi yêu cầu về con chung, bà M đồng ý giao 02 con, cháu Khôi, cháu Khang cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa bà M và ông H, giao 02 con, cháu Khôi, cháu Khang cho ông Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà M phải chịu 300.000 đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H. Bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Lê Minh Khôi, sinh ngày 26-4-2012 và cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 27-12-2014 đang ở với bà M. Giao 02 cháu Nguyễn Lê Minh

Khôi, cháu Nguyễn Minh Khang cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà M đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0003612 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trà Thanh Tùng